

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Việt H, sinh năm 1991

CCCD: 030091005424; ngày cấp 9/01/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, Thành phố Hải Phòng

Bị đơn: Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1987

CCCD: 0019187006751; ngày cấp 8/11/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Nơi cư trú: Xóm K, xã P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 483 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Việt H và chị Hoàng Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Việt H và chị H Thị B1 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Bùi Đăng K, sinh ngày 14/01/2023.

Chị H Thị B1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Đăng K cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn anh H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh H và chị B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh H tự nguyện cấp dưỡng cho con Bùi Đăng K số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/ tháng tới khi con đủ 18 tuổi hoặc tới khi có sự thay đổi khác; Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2025.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H và chị B xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Việt H nhận nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000427 ngày 28/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 1 – Thái Nguyên;
- Thi hành DS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Phú Bình, Thái Nguyên;
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhân

